

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HYE-QLDN2
V/v hướng dẫn thời điểm kê khai
thuế GTGT

Hung Yên, ngày tháng năm

Kính gửi: Viễn Thông Hưng Yên
Mã số thuế: 0900108503
Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Lương Bằng, phường
Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên

Thuế tỉnh Hưng Yên nhận được công văn số 428/VNPT HYN-KHKT ngày 29/12/2025 của Viễn Thông Hưng Yên “V/v: Đề nghị hướng dẫn thời điểm kê khai thuế GTGT”, Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm b Khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9 như sau:

...

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 như sau:

“a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác gồm: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, xổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.”.

- Căn cứ Điểm b Khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

...

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

...

b) Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin) phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng chậm nhất không quá 2 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối.

Trường hợp cung cấp dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) thông qua bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ mà khách hàng không yêu cầu xuất hóa đơn GTGT hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế thì cuối mỗi ngày hoặc định kỳ trong tháng, cơ sở kinh doanh dịch vụ lập chung một hóa đơn GTGT ghi nhận tổng doanh thu phát sinh theo từng dịch vụ người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế.

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính Phủ quy định về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với một số hàng hóa, dịch vụ:

“1. Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng):

a) Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối.

b) Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) được cung cấp theo kỳ nhất định, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này) nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ với người mua.

c) Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) được cung cấp thông qua bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng, thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng là thời điểm bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng.”

- Căn cứ khoản 6 Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019:

“6. Kỳ tính thuế là khoảng thời gian để xác định số tiền thuế phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời theo nguyên tắc như sau:

Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông GTGT) được cung cấp theo kỳ nhất định thì thời điểm xác định thuế GTGT là thời điểm lập hóa đơn. Trường hợp đơn vị lập hóa đơn đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông GTGT) theo đúng quy định thì đơn vị thực hiện kê khai để xác định thuế GTGT phải nộp vào kỳ tính thuế lập hóa đơn.

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời đề Viễn Thông Hưng Yên biết và thực hiện./.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Hưng Yên
- Phòng: TTKT2, NVDTPC;
- Website Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, QLDN2^{Từ}.

Lê Đức Thuận